



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 14/09/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.2	21:08	00:45	↗
3.5	03:05	06:15	↘
1	09:26	13:15	↗
3.4	15:39	18:45	↘
1.5	21:39	01:15	↗
3.4	03:23	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	BAHARI 6	2	55	646	P/s1 - TL CL7	01:00		01
2	N.Minh	JIN JI YUAN	10	190	25,700	P/s3 - BP7	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
3	V.Tùng - T.Dũng	EVER CONCISE	9.8	172	18,658	P/s3 - CL1	14:00		A1-PM2
4	Phú	INCEDA	9.7	172	19,035	P/s3 - BNPH	02:00	// 05.00	A2-SG96
5	Đăng - Chương	ARCHER	9.8	223	27,779	P/s3 - CL5	02:30	// 06.00	A6-A9
6	A.Tuấn	SAWASDEE SUNRISE	10	172	18,051	P/s3 - CL4	03:00	// 06.30	A1-A2
7	Khái	EVER OATH	9.9	195	27,025	P/s3 - CL3	16:00	Cano DL,///1900	A6-A9
8	P.Hung - Th.Tùng	ERASMUS QUEEN	8.6	172	18,491	P/s3 - CL4	20:00	// 2300	A1-A3
9	P.Thùy	SAWASDEE CAPELLA	9.3	173	18,072	P/s3 - CL7	21:00	// 24.00	
10	Đ.Minh	CEBU	9.2	172	18,491	P/s3 - BNPH	21:00	// 24.00	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần - B.Long	TC A5 + TRUNG NAM T 04	3	196	3,561	B.Son - G.Nam	02:00	+HTXN	A3-A5
2	Hoàn	PACIFIC GRACE	7.5	145	9,352	CM2 - Phao Phước Long	05:00	+KV1; PL4	MR-AWA
3	Đ.Long	GREEN HOUSE	11.5	240	60,284	CM3 - P/s3	09:30	MP-VTX	MR-AWA
4	Đức - Th.Hùng	YM WELLBEING	10.9	367	152,017	P/s3 - CM3	14:30	MP-DL	MR-KS- AWA
5	K.Toàn	INTERASIA TRIUMPH	10.1	204	30,676	P/s3 - CM2	22:00	MT	MR-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị	WAN HAI 283	9.6	175	20,924	BNPH - P/s3	00:30		A1-A2
2	M.Tùng - Đ.Chiến	EVER BRAVE	9	211	32,691	CL5 - P/s3	05:00	LT	A6-A9

3	Vinh	VIET TRUNG 135	3.2	96	2,917	CanGio - H25	08:00	SR	
4	H.Trường - Lương	KMTC XIAMEN	10.2	197	27,997	CL4-5 - P/s3	13:30	LT	A6-A9
5	Quân - Đ.Hải	SEOUL GLOW	9.2	176	18,123	CL1 - P/s3	12:00	LT	A1-A2
6	Giang	YONG SHENG 99	5.6	123	7,460	TCHP - H25	16:30	SR	08-SG97
7	P.Tuấn	MAERSK KEELUNG	9.7	186	32,416	CL3 - P/s3	19:00	Cano DL, LT	A6-A9
8	N.Trường	BAHARI 6	3.2	55	646	TL CL7 - H25	18:00	SR	01
9	T.Tùng	SAWASDEE SUNRISE	9.7	172	18,051	CL4 - P/s3	23:00		A1-A2
10	N.Hoàng - N.Hiến	CNC CHEETAH	9.7	186	31,999	CL7 - P/s3	23:30	Cano DL	A1-A6
11	Đào	INCEDA	9.3	172	19,035	BNPH - P/s3	23:00		A2-SG96
12	N.Thanh - N.Chiến	WAN HAI 287	10.5	175	20,924	BP6 - P/s3	13:00	ĐX, LT	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng	WAN HAI 287	10.5	175	20,924	CL4 - BP6	06:30		A1-A2
2	Trung - Đào	JIN JI YUAN	10	190	25,700	BP7 - CL4-5	13:30		A6-A9
3	H.Trường	CNC CHEETAH	10	186	31,999	CL7 - CL7	00:30	Quay đầu, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS